



2. Ông ĐỒ THANH BÌNH

- 1. Họ và tên thường dùng: ĐỒ THANH BÌNH
- 2. Họ và tên khai sinh: ĐỒ THANH BÌNH
- Các bí danh/tên gọi khác (nếu có):
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 15/3/1967
- 4. Giới tính: Nam
- 5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
- 6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
- 7. Quê quán: Xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
- 8. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố Vĩnh Đông 2, TT. Vĩnh Thuận, H. Vĩnh Thuận, T. Kiên Giang

Nơi ở hiện nay: P4-61, đường 3/2, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang

- 9. Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước công dân: 371132762
- Ngày cấp: 17/7/2017
- Cơ quan cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
- 10. Dân tộc: Kinh
- 11. Tôn giáo: Không

- 12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12 hệ bổ túc
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Kinh tế chính trị
 - Học vị: Thạc sĩ kinh tế
 - Học hàm:
 - Lý luận chính trị: Cử nhân
 - Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C
- 13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ lãnh đạo
- 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Kiên Giang
- 15. Nơi công tác: Tỉnh ủy Kiên Giang
- 16. Ngày vào Đảng: 19/9/1990
- Ngày chính thức: 19/9/1991; Số thẻ đảng viên: 28.001676
- Chức vụ trong Đảng: Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có):

- Lý do ra khỏi Đảng:
- 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
 - Tên tổ chức đoàn thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
 - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Thành viên
- 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
- 19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huy chương vì thế hệ trẻ; Huân chương Lao động hạng ba
- 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
- 21. Là đại biểu Quốc hội khoá (nếu có):
- 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa VIII nhiệm kỳ 2011-2016

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Tháng 9/1983 - 4/1992	- Công tác tại Trường Đảng huyện Vĩnh Thuận; cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy; cán bộ Ban Tuyên huấn - Tổ chức Huyện ủy Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
Tháng 5/1992- 9/1994	- Phó Bí thư Huyện đoàn Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
Tháng 10/1994- 12/2001	- Huyện ủy viên, Bí thư Huyện đoàn; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
Tháng 01/2002 - 10/2005	- Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
Tháng 11/2005 - 9/2010	- Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
Tháng 10/2010 - 10/2012	- Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
Tháng 11/2012 - 9/2015	- Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy Kiên Giang.
Tháng 10/2015 - 7/2018	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Kiên Giang.
Tháng 7/2018 - 6/2020	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.
Tháng 7/2020 - 10/2020	- Phó Bí Thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.
Tháng 10/2020 - 11/2020	- Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Kiên Giang.
Tháng 11/2020 - 01/2021	Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Kiên Giang.
Tháng 01/2021 đến nay	- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Kiên Giang.